

TUẦN 25

Thứ hai ngày 3 tháng 3 năm 2025

Hoạt động trải nghiệm:

Sinh hoạt dưới cờ: Phát động chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Hiểu về lịch sử ra đời và ý nghĩa của ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3.
- Kể được câu chuyện về sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình bằng cách sử dụng hộp rỗng.
- Thể hiện tình cảm yêu thương với các thành viên trong gia đình.
- Chia sẻ được kết quả thực hiện những việc làm để gắn kết các thành viên trong gia đình.

2. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự kể được câu chuyện về gia đình
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Làm được hộp rỗng kể chuyện.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Báo cáo được kết quả thực hiện kế hoạch Gắn kết yêu thương.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: Yêu thương, quan tâm những người thân trong gia đình.
- Trách nhiệm: Có ý thức gắn kết tình cảm giữa các thành viên trong gia đình.
- Chăm chỉ: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện.

II. Đồ dùng dạy học

1. Phụ trách đội:

- Thiết kế sân khấu buổi lễ chào cờ.
- Tổ chức buổi lễ chào cờ.

2. Học sinh:

- Trang phục: đúng quy định, ghế ngồi dự chào cờ.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:(5')	
- GV tổng phụ trách đội cho HS xếp hàng theo đơn vị lớp. - GV cho HS thực hiện nghi lễ chào cờ đầu tuần.	- HS nghiêm túc thực hiện nghi lễ.
2. Sinh hoạt dưới cờ: (18')	
Hoạt động 1: Nghe phát động hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 -3. - GV tổng phụ trách tổ chức cho Liên đội trưởng báo cáo tổng kết về nề nếp tuần. - GV tổng phụ trách nhận xét, nhắc nhở, nêu phương hướng hoạt động tuần tới. - GV tổng phụ trách tổ chức phát cờ thi đua cho lớp đạt	- HS tham gia lễ chào cờ. - HS lắng nghe.

kết quả cao trong tuần.

- GV tổng phụ trách Đội phát động HS toàn trường tham gia hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3. Các nội dung bao gồm:

- + Chia sẻ ý nghĩa và nội dung của hội diễn văn nghệ.
- + GV khuyến khích các lớp tham gia hội diễn bằng các tiết mục như: đóng kịch, võ thuật, hát, múa dân gian, đọc thơ, kể chuyện, ...

- HS quan sát, theo dõi và lắng nghe.

3. Luyện tập (12')

Hoạt động 2: Trình diễn tiểu phẩm: Mẹ yêu quý

- GV tổ chức cho một nhóm HS trình diễn tiểu phẩm: Mẹ yêu quý.



- HS trình diễn tiểu phẩm.

- HS theo dõi, quan sát.

- 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.

- GV mời một số HS chia sẻ về ý nghĩa và cảm xúc của bản thân sau khi xem các bạn trình diễn tiểu phẩm.

- Kết thúc, dặn dò.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....
.....

Toán

Luyện tập chung (T1)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo diện tích (mm^2 , cm^2 , dm^2 , m^2); Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo diện tích trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số tình huống gắn với thực tế có liên quan đến đo diện tích.

2. Năng lực:

a) Năng lực đặc thù:

- Giúp học sinh phát triển các năng lực: Tư duy và lập luận toán học; Giải quyết vấn đề toán học; Giao tiếp toán học.

b) Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tích cực hoạt động nhằm hoàn thành các yêu cầu được phân công, hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Tập trung chú ý khi giao tiếp và tích cực trong các hoạt động thảo luận nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được hướng giải quyết các bài tập ở mức độ đơn giản.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: Tôn trọng ý kiến của người khác. Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Chăm chỉ: Tích cực suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học

- SGK, bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ trong SGK, các đồ dùng học tập cần thiết.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức trò chơi “Gió thổi”: Gió thổi đến đơn vị diện tích nào thì HS nói những thông tin mình biết về đơn vị đo diện tích đó. + Chẳng hạn: Gió thổi đến mét vuông thì HS nói: Mét vuông là đơn vị đo diện tích, mét vuông kí hiệu là m^2, mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1m, $1m^2 = 100\text{ cm}^2, \dots$ <p>2. Thực hành, luyện tập: (25')</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu đề bài và phân tích. - YCHS thảo luận cách chuyển đổi các đơn vị đo diện tích và hoàn thành bài cá nhân vào vở. - HS chia sẻ cách thực hiện, những chú ý khi chuyển từ đơn vị lớn sang đơn vị bé và ngược lại, chuyển từ cách ghi với 2 đơn vị đo sang cách ghi 1 đơn vị đo. <p>Lưu ý: Nếu HS cần hỗ trợ, GV có thể sử dụng bảng giúp HS nắm chắc quan hệ giữa các đơn vị đo và cách chuyển đổi giữa các đơn vị đo diện tích đã học. Chẳng hạn:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tích cực tham gia trò chơi. - 2 HS nêu và phân tích bài toán - HS thảo luận. - HS chia sẻ trước lớp, lớp nhận xét. - HS lắng nghe.

3m² 81cm²

m ²		dm ²		cm ²		mm ²	
	3	0	0	8	1	0	0

$$3\text{m}^2 81\text{cm}^2 = 30\ 081\text{cm}^2$$

- GV lắng nghe, nhận xét.
- GV khuyến khích HS lấy thêm ví dụ và dựa vào bảng trên để làm điểm tựa tư duy khi thực hiện chuyển đổi.
- GV chốt lại kiến thức về đơn vị đo diện tích.

Bài 2:

- HS nêu yêu cầu đề bài và phân tích.
- YCHS tính diện tích viên gạch, tranh cổ động, đường chạy.

- GV chữa bài đặt câu hỏi để HS nhận ra khi cần tính diện tích của một vật, nên ước lượng để chọn đơn vị đo diện tích phù hợp.

- GV chốt lại kiến thức về cách tính diện tích hình vuông, hình chữ nhật.

Bài 3:

- HS nêu yêu cầu đề bài và phân tích.
- YCHS quan sát sơ đồ, thảo luận cách tính diện tích từng mảnh vườn và diện tích cả khu vườn theo sơ đồ.

- YCHS nêu cách tính diện tích mảnh vườn và diện tích cả khu vườn.
- GV lắng nghe, nhận xét.
- GV chốt lại kiến thức về cách tính diện tích hình vuông, hình chữ nhật.

3. Vận dụng:(5')

- HS lắng nghe.

- 2HS nêu và phân tích bài toán

- HS thực hiện.

- HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe kết quả và cách thực hiện.

- HS liên hệ việc lựa chọn và sử dụng đơn vị đo diện tích trong thực tiễn, ví dụ để đo diện tích lớp học sử dụng đơn vị đo mét vuông, đo diện tích tờ giấy dùng đơn vị xăng-ti-mét vuông,...

- HS lắng nghe.

- 2HS nêu và phân tích bài toán

- HS có thể chia sẻ nhiều cách tính khác nhau và chọn ra cách tính hợp lí, tối ưu nhất.

- HS nêu trước lớp, lớp nhận xét.

- HS lắng nghe.

- HS nêu.

- HS theo dõi.

- YCHS nêu lại các đơn vị đo diện tích đã học.
- GV nhận xét tiết học
- YCHS về nhà ôn lại và chuẩn bị bài sau: *Bài 70: Luyện tập chung (Tiết 2)*.

IV.Điều chỉnh sau bài dạy:

Tiếng việt:

Chia sẻ và bài đọc 1: Ngô Quyền đại phá Quân Nam Hán (tiết 1)

I.Yêu cầu cần đạt

1.Kiến thức:

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài; đảm bảo tốc độ 85-90 tiếng/phút, ngắt nghỉ hợp lí. Đọc thầm nhanh hơn học kì 1.
- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của bài đọc.
- Hiểu nội dung bài: *Ca ngợi Ngô Quyền tài trí, có công đánh đuổi quân Nam Hán, mở ra thời kì độc lập lâu dài trong lịch sử nước ta.*
 - Thể hiện được giọng đọc phù hợp với nội dung bài đọc.
 - Biết thể hiện lòng tự hào với những thắng lợi trong lịch sử dân tộc, biết bày tỏ sự kính trọng với Ngô Quyền.

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

3.Phẩm chất:

- Yêu quê hương, đất nước.
- Chăm chỉ học tập.

4.Nội dung tích hợp:

- GD AN-QP: GD học sinh về lòng biết ơn đối với những anh hùng chống giặc ngoại xâm.

II.Đồ dùng dạy học:

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính, tranh minh hoạ bài đọc trong SGK – tr49.
- HS chuẩn bị: SGK.

III.Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5')	
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức TC: “Hái hoa lịch sử”: - GV chuẩn bị một số bông hoa giấy nêu yêu cầu cho người chơi. <p>GV chuyển tiếp giới thiệu chủ điểm: <i>Bài ca giữ nước</i>. Bài học đầu tiên trong chủ điểm là: <i>Ngô Quyền đại phá</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp phó HT điều hành - HS chơi: mỗi HS hái 1 bông hoa rồi quay về chỗ để chuẩn bị câu trả lời (khoảng 5 HS). - Lần lượt từng HS trả lời, cô và các bạn cùng nhận xét bổ sung.

<i>quân Nam Hán qua tranh tr 49-sgk.</i>	
2. Khám phá: (30')	
HD 1: Đọc thành tiếng	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài - GV lưu ý giọng đọc cho HS: + Lời của Ngô Quyền: giọng đọc thông thả nhưng dứt khoát. + Đoạn miêu tả trận đánh: giọng đọc hào hùng, mạnh mẽ. + Câu cuối thể hiện lòng tự hào. - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc: <i>Đọc nối tiếp đoạn.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, đọc thầm theo GV. - HS tìm từ khó đọc, luyện phát âm - LPHT điều hành. - HS chia đoạn luyện đọc: Có thể chia: + Đoạn 1: Từ đầu.....đã diệt được Kiều Công Tiễn. + Đoạn 2: Tiếp theo.....ta phải có kế + Đoạn 3: Tiếp theo chạy tháo thân về nước. + Đoạn 4: Còn lại. - HS đọc nối tiếp 1 lượt, kết hợp giải nghĩa từ (<i>muru lược, tinh thông, nội ứng, thủy triều, khiêu chiến</i>) - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm. - LPHT điều hành các nhóm báo cáo kết quả đọc - 2 - 3 nhóm đọc trước lớp, các nhóm khác nhận xét.
<ul style="list-style-type: none"> - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1) 	
HD 2: Đọc hiểu (19')	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu đọc các câu hỏi cuối bài 	<ul style="list-style-type: none"> - 5 HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi trong sgk - HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của LPHT

<p>+ Vua Nam Hán mượn có gì để xâm lược nước ta?</p> <p>+ Trận thủy chiến trên sông Bạch Đằng diễn ra như thế nào?</p> <p>+ Những chi tiết nào trong bài đọc cho thấy Ngô Quyền là một vị chỉ huy rất mưu lược?</p> <p>+ Chiến thắng Bạch Đằng có ý nghĩa như thế nào đối với nước ta?</p> <p>(GV bổ sung thêm)</p> <p>+ Chủ đề của câu chuyện này là gì?</p> <p>+ Nêu ý nghĩa của bài đọc?</p> <p>GVKL: Bài đọc kể về chiến thắng oanh liệt của nghĩa quân ta đánh bại quân xâm lược Nam Hán, chấm dứt mộng xâm lăng của giặc phương Bắc, mở ra thời kì độc lập lâu dài trong lịch sử nước ta, ...</p> <p>GD AN-QP: GD học sinh về lòng biết ơn đối với những anh hùng chống giặc ngoại xâm.</p>	<p><i>*Dự kiến câu trả lời:</i></p> <p>+ Mượn có nước ta có loạn hoặc (Kiều Công Tiễn sang cầu cứu) để xâm lược nước ta..</p> <p>+ " HS thuật lại theo khả năng của mình."</p> <p>+ " Cho người bí mật đóng cọc xuống sông, chờ thủy triều lên thì ra khiêu chiến, giả thua để dụ địch vào vùng sông có đóng cọc và tung quân đánh khi thủy triều xuống)</p> <p>+ " chấm dứt mộng xâm lăng của giặc phương Bắc, mở ra thời kì độc lập lâu dài trong lịch sử nước ta "</p> <p>+ " Câu chuyện ca ngợi công lao to lớn của Ngô Quyền.... "</p> <p>- Lần lượt các nhóm trình bày các nhóm khác bổ sung.</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS ghi lại ý nghĩa của bài</p>
<p>3. Luyện đọc nâng cao (10')</p> <p>- Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.</p> <p>- Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 3,4</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung</p> <p>4. Hoạt động vận dụng(6')</p>	<p>- HS nêu lại giọng đọc cả bài</p> <p>- 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài</p> <p>- Nhóm trưởng điều hành:</p> <p>+ Luyện đọc theo nhóm 2</p> <p>+ Vài nhóm thi đọc trước lớp.</p> <p>- Bình chọn nhóm đọc hay.</p>

- Nắm nội dung của bài - VN tìm hiểu các vị anh hùng của dân tộc.	-Hs thực hiện
--	---------------

IV.Điều chỉnh sau bài dạy

.....

Khoa học:

Bài 18: Chế độ ăn uống (tiết 2)

I.Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Nêu được ví dụ về các thức ăn khác nhau cung cấp cho cơ thể các chất dinh dưỡng và năng lượng ở mức độ khác nhau.
- Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn đủ rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.
- Nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống cân bằng.
- Nhận xét được bữa ăn có cân bằng, lành mạnh không dựa vào sơ đồ tháp dinh dưỡng của trẻ em và đối chiếu với thực tế bữa ăn trong ngày ở nhà hoặc ở trường.
- Bước đầu tập xây dựng thực đơn cho các bữa ăn trong ngày.

2. Năng lực:

- Tự chủ và tự học: Đọc và thực hiện được các yêu cầu, nhiệm vụ của SGK; tìm tòi thông tin từ các nguồn khác nhau để mở rộng hiểu biết của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Chia sẻ thông tin, giúp đỡ bạn trong học tập và biết cách làm việc theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đặt được câu hỏi khi quan sát các sự vật, hiện tượng xung quanh.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập và rèn luyện được phân công.
- Trách nhiệm: Có ý thức học tập nghiêm túc, tích cực xây dựng tiết học sôi nổi;
- Nhân ái: Yêu thích khoa học, hứng thú tìm hiểu khoa học. Có ý thức nhắc nhở người thân, bạn bè ăn uống khoa học và đầy đủ chất.

II.Đồ dùng dạy học

1. Giáo viên: SGK, kế hoạch bài dạy, tranh ảnh
2. Học sinh : SGK

III.Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn	
<i>Hoạt động 2: Tìm hiểu sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều rau, hoa quả mỗi ngày (17')</i>	
1.KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI: Bước 1: Làm việc cả lớp GV yêu cầu HS qua sát hình 1 SGK trang 76 và gọi HS trình bày về sự cần thiết phải ăn nhiều rau, hoa quả mỗi ngày	-HS quan sát và trình bày trước lớp Ví dụ: Chúng ta cần thiết phải ăn đủ rau và hoa quả mỗi ngày để:



Trình bày về sự cần thiết phải ăn đủ rau và hoa quả mỗi



1

GV nhận xét , góp ý (nếu có)

2.LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Bước 2: Làm việc cá nhân

GV gọi HS đọc nội dung trong logo 1 và 2 trang 76 SGK và yêu cầu học sinh làm vào vở bài tập



1. Sử dụng một trong các cụm từ dưới đây để nói với em về việc ăn rau và ăn hoa quả của em.

mỗi ngày

hầu hết các ngày

một số ngày

không



2. Em có cần thay đổi về thói quen ăn uống hằng ngày để cơ thể được cung cấp đầy đủ các nhóm chất dinh dưỡng không? Vì

GV theo dõi quan sát HS làm bài, nhận xét góp ý (nếu cần)

Bước 3: Làm việc cả lớp:

GV tổ chức cho HS trình bày kết quả làm bài tập trước lớp.

GV nhận xét chốt lại bài:

-Mức độ thường xuyên trong việc ăn rau và hoa quả của em: Một số ngày em sẽ ăn các loại rau như là rau cải, rau muống, súp lơ...; các loại hoa quả như là bơ, cam, vải...

-Em cần thay đổi về thói quen ăn uống hằng ngày để cơ thể được cung cấp đầy đủ các nhóm chất dinh dưỡng. Vì cơ thể cần nhiều loại và nhiều nhóm chất dinh

- Cung cấp chất khoáng giúp xương chắc khỏe.

- Cung cấp vitamin giúp cho mắt, thần kinh, da... khỏe mạnh.

- Cung cấp chất xơ giúp nhanh no và phòng tránh táo bón.

HS đọc nội dung 2 logo

Sau đó viết vào vở bài tập

HS góp ý trao đổi với nhau về sự cần thiết phải thay đổi thói quen ăn uống hằng ngày để cơ thể được cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng.

-Hs trình bày trước lớp

-Lắng nghe

đường để đảm bảo hoạt động sống mỗi ngày. Cần phải bổ sung, thay đổi đa dạng các loại thức ăn để bổ sung đa dạng chất dinh dưỡng, không nên ăn quá nhiều và thường xuyên một món thức ăn nào đó.

Hoạt động 3: Tìm hiểu về lí do phải uống đủ nước mỗi ngày (18')

Bước 1: Làm việc cá nhân

GV gọi HS đọc nội dung trong logo 1 và 2 trang 77 SGK và yêu cầu học sinh làm vào vở bài tập

HS đọc nội dung 2 logo và làm vào vở bài tập



1. Dựa vào hình 2, cho biết em cần uống khoảng bao nhiêu lít nước mỗi ngày.



2. Tại sao chúng ta cần phải uống đủ nước mỗi ngày?

Nước giúp tiêu hoá thức ăn, hoà tan một số chất dinh dưỡng.

Nước giúp vận chuyển chất dinh dưỡng đi khắp cơ thể.

Nước giúp làm mát cơ thể khi ra mồ hôi.

Nước giúp đào thải các chất độc, chất thải, chất cặn bã qua nước tiểu, mồ hôi, phân.

3

Nước cần thiết cho cơ thể



Theo dõi và cho biết lượng nước em uống hằng ngày đã đủ chưa. Nêu cách xây dựng thói quen uống đủ nước mỗi ngày của em.

Bước 2: Làm việc cả lớp

GV gọi HS trình bày kết quả làm bài tập của mình trước lớp.

HS trình bày và góp ý cho nhau về sự cần thiết phải thay đổi thói quen uống nước hằng ngày.

GV nhận xét, tuyên dương HS và chốt lại:

Mỗi ngày, em cần uống khoảng 1.5 lít nước. Chúng ta phải uống đủ nước mỗi ngày để cung cấp đủ lượng nước cần thiết cho các hoạt động của cơ thể:

- Tiêu hóa thức ăn, hòa tan một số chất dinh dưỡng.
- Vận chuyển đi khắp cơ thể.
- Làm mát cơ thể khi ra mồ hôi.
- Đào thải các chất độc, chất cặn bã qua nước tiểu, mồ hôi, phân.

- GV gọi HS đọc nội dung trong kí hiệu con ong và nội dung chìa khóa trang 77 SGK



Khi chúng ta cảm thấy khát nước là cơ thể đã thiếu nước. Vì vậy, các bạn hãy thường xuyên cung cấp đủ nước cho cơ thể mỗi ngày, không nên chờ đến lúc khát mới uống nước.



- Những thức ăn khác nhau chứa các chất dinh dưỡng và năng lượng ở mức độ khác nhau. Vì vậy, cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn để cung cấp đủ nhu cầu dinh dưỡng và năng lượng cho cơ thể.
- Cần ăn đủ rau, hoa quả để cung cấp đủ chất khoáng, vi-ta-min và chất xơ cho cơ thể.
- Cần uống đủ nước vì nước chiếm phần lớn khối lượng cơ thể và có vai trò duy trì hoạt động sống của cơ thể.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

Chiều:

Hoạt động trải nghiệm:
Trái tim yêu thương

1. Dựa vào hình 2, cho biết em cần uống khoảng bao nhiêu lít nước mỗi ngày.



- A 250 L B 1500 L C 0,25 L **D 1,5 L**



- Hằng ngày em uống đã uống đủ nước.
 - Cách xây dựng thói quen uống đủ nước mỗi ngày của em: Sáng ngủ dậy em sẽ uống 1 ly nước khoảng 250ml. Em rót nước đầy vào cái bình 600ml và bắt buộc uống hết trong buổi sáng, buổi chiều thêm một bình tương tự. Tối sau khi ăn cơm xong, em uống thêm 1 ly nước tầm 250ml.
- HS đọc 2 nội dung trong SGK trang 77

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Hiểu về lịch sử ra đời và ý nghĩa của ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3.
- Kể được câu chuyện về sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình bằng cách sử dụng hộp rỗng.
- Thể hiện tình cảm yêu thương với các thành viên trong gia đình.
- Chia sẻ được kết quả thực hiện những việc làm để gắn kết các thành viên trong gia đình.

2. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự kể được câu chuyện về gia đình
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Làm được hộp rỗng kể chuyện.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Báo cáo được kết quả thực hiện kế hoạch Gắn kết yêu thương.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: Yêu thương, quan tâm những người thân trong gia đình.
 - Trách nhiệm: Có ý thức gắn kết tình cảm giữa các thành viên trong gia đình.
 - Chăm chỉ: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện.
- * GDĐP: Chủ đề 2: Kể chuyện những tấm gương thành đạt trên quê hương em (thời hiện đại)*
.Tiết 2

II. Đồ dùng dạy học

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và giấy màu, bút màu.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:(5') <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức múa hát bài “Mái trường mến yêu” – Nhạc và lời Lê Quốc Thắng để khởi động bài học.- GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	<ul style="list-style-type: none">- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.- HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.- HS lắng nghe.
2. Khám phá:(17') Hoạt động 1: Làm trái tim yêu thương (Làm việc nhóm) <ul style="list-style-type: none">- GV phổ biến nhiệm vụ hướng dẫn HS làm trái tim yêu thương để thể hiện tình cảm với các thành viên trong gia đình:<ul style="list-style-type: none">+ Vẽ lên giấy một hình trái tim.+ Lựa chọn một trong các nội dung GV gợi ý để viết vào trong trái tim yêu thương.	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe nhiệm vụ

+ Sử dụng bút màu hoặc giấy màu để trang trí thêm vào trái tim yêu thương của em.

- Gv gợi ý nội dung HS có thể viết vào trong trái tim yêu thương”

+ Bức thư ngắn gửi người thân.

+ Những câu thơ tự sáng tác hoặc sưu tầm thể hiện lòng biết ơn với người thân.

+ Những việc đã làm để gắn kết các thành viên trong gia đình.

- GV cho HS làm việc theo nhóm 4.

- GV gọi HS đại diện nhóm lên chia sẻ sản phẩm của nhóm.

- GV gọi HS nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV tổng kết:

Tình cảm gia đình là tình yêu thương, gắn bó, sự quan tâm, chăm sóc giữa các thành viên trong gia đình. Tình cảm gia đình có thể giúp chúng ta vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống. Nội dung bức thư hay bài thơ các em viết vào trái tim yêu thương của mình đã thể hiện tình cảm yêu quý, gắn bó với các thành viên trong gia đình. Các em hãy về nhà chia sẻ trái tim yêu thương với người thân nhé!



bạn.

- HS chia các nhóm, làm việc theo nhóm

- Các nhóm làm việc.

- HS trình bày kết quả của nhóm mình.

- HS nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét.

- HS lắng nghe.

3. Luyện tập (16')

* Hoạt động 2: Xử lý tình huống.

- GV chia lớp thành các nhóm.

- GV tổ chức cho HS các nhóm thảo luận về cách xử lý các tình huống SGK/ T73:

+ TH 1: Cuối tuần này, cả nhà sẽ đi thăm dì Tư bị ốm. Mai băn khoăn vì hôm đó đã có lịch hẹn học nhóm với các bạn. Nếu là Mai, em sẽ làm gì?

+ TH2: Một tuần nữa là đến sinh nhật bà ngoại. Minh dự định cùng cả nhà tổ chức sinh nhật cho bà thật ý nghĩa. Minh chưa biết cần chuẩn bị những gì. Nếu là Minh, em sẽ làm gì?

- GV kết luận:

Trong cuộc sống hằng ngày các em hãy tích cực tạo sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình bằng các cách khác nhau. Ở mỗi tình huống, hãy lựa

- HS thảo luận nhóm.

- Lần lượt các tổ trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình.

- Một số HS nhận xét.

chọn những cách xử lí sao cho phù hợp nhất với gia đình mình.	
4. Vận dụng trải nghiệm (4')	
- GV gọi HS chia sẻ điều em học được qua cách xử lí tình huống.	- 1,2 HS chia sẻ bài học được thông qua tình huống. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

Tiếng việt:

Chia sẻ và bài đọc 1: Ngô Quyền đại phá Quân Nam Hán (tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài; đảm bảo tốc độ 85-90 tiếng/phút, ngắt nghỉ hợp lí. Đọc thầm nhanh hơn học kì 1.
- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của bài đọc.
- Hiểu nội dung bài: *Ca ngợi Ngô Quyền tài trí, có công đánh đuổi quân Nam Hán, mở ra thời kì độc lập lâu dài trong lịch sử nước ta.*
 - Thể hiện được giọng đọc phù hợp với nội dung bài đọc.
- Biết thể hiện lòng tự hào với những thắng lợi trong lịch sử dân tộc, biết bày tỏ sự kính trọng với Ngô Quyền.

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

3. Phẩm chất:

- Yêu quê hương, đất nước.
- Chăm chỉ học tập.

4. Nội dung tích hợp:

- GD AN-QP: GD học sinh về lòng biết ơn đối với những anh hùng chống giặc ngoại xâm.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính, tranh minh hoạ bài đọc trong SGK – tr49.
- HS chuẩn bị: SGK.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5')	
- Tổ chức TC: “Hái hoa lịch sử”: - GV chuẩn bị một số bông hoa giấy nêu yêu cầu cho người chơi. GV chuyển tiếp giới thiệu chủ điểm: <i>Bài ca giữ nước.</i>	- Lớp phó HT điều hành - HS chơi: mỗi HS hái 1 bông hoa rồi quay về chỗ để chuẩn bị câu trả lời (khoảng 5 HS). - Lần lượt từng HS trả lời, cô và các bạn

<p>Bài học đầu tiên trong chủ điểm là: <i>Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán qua tranh tr 49-sgk.</i></p>	<p>cùng nhận xét bổ sung.</p>
<p>2. Khám phá: (30')</p> <p>HD 1: Đọc thành tiếng</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài - GV lưu ý giọng đọc cho HS: + Lời của Ngô Quyền: giọng đọc thông thả nhưng dứt khoát. + Đoạn miêu tả trận đánh: giọng đọc hào hùng, mạnh mẽ. + Câu cuối thể hiện lòng tự hào. - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc: <i>Đọc nối tiếp đoạn.</i> - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1) 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, đọc thầm theo GV. - HS tìm từ khó đọc, luyện phát âm - LPHT điều hành. - HS chia đoạn luyện đọc: Có thể chia: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: Từ đầu.....đã diệt được Kiều Công Tiễn. + Đoạn 2: Tiếp theo.....ta phải có kế + Đoạn 3: Tiếp theo chạy tháo thân về nước. + Đoạn 4: Còn lại. - HS đọc nối tiếp 1 lượt, kết hợp giải nghĩa từ (<i>muru lược, tinh thông, nội ứng, thủy triều, khiêu chiến</i>) - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm. - LPHT điều hành các nhóm báo cáo kết quả đọc - 2 - 3 nhóm đọc trước lớp, các nhóm khác nhận xét.
<p>HD 2: Đọc hiểu (19')</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu đọc các câu hỏi cuối bài 	<ul style="list-style-type: none"> - 5 HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi trong sgk - HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết

<p>+ Vua Nam Hán mượn có gì để xâm lược nước ta?</p> <p>+ Trận thủy chiến trên sông Bạch Đằng diễn ra như thế nào?</p> <p>+ Những chi tiết nào trong bài đọc cho thấy Ngô Quyền là một vị chỉ huy rất mưu lược?</p> <p>+ Chiến thắng Bạch Đằng có ý nghĩa như thế nào đối với nước ta? (GV bổ sung thêm)</p> <p>+ Chủ đề của câu chuyện này là gì?</p> <p>+ Nêu ý nghĩa của bài đọc?</p> <p>GVKL: Bài đọc kể về chiến thắng oanh liệt của nghĩa quân ta đánh bại quân xâm lược Nam Hán, chấm dứt mộng xâm lăng của giặc phương Bắc, mở ra thời kì độc lập lâu dài trong lịch sử nước ta, ...</p> <p>GD AN-QP: GD học sinh về lòng biết ơn đối với những anh hùng chống giặc ngoại xâm.</p>	<p>quả dưới sự điều hành của LPHT</p> <p><i>*Dự kiến câu trả lời:</i></p> <p>+ Mượn có nước ta có loạn hoặc (Kiều Công Tiễn sang cầu cứu) để xâm lược nước ta..</p> <p>+ " HS thuật lại theo khả năng của mình."</p> <p>+ " Cho người bí mật đóng cọc xuống sông, chờ thủy triều lên thì ra khiêu chiến, giả thua để dụ địch vào vùng sông có đóng cọc và tung quân đánh khi thủy triều xuống)</p> <p>+ " chấm dứt mộng xâm lăng của giặc phương Bắc, mở ra thời kì độc lập lâu dài trong lịch sử nước ta "</p> <p>+ " Câu chuyện ca ngợi công lao to lớn của Ngô Quyền...."</p> <p>- Lần lượt các nhóm trình bày các nhóm khác bổ sung.</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS ghi lại ý nghĩa của bài</p>
<p>3. Luyện đọc nâng cao (10')</p> <p>- Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.</p> <p>- Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 3,4</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung</p>	<p>- HS nêu lại giọng đọc cả bài</p> <p>- 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài</p> <p>- Nhóm trưởng điều hành:</p> <p>+ Luyện đọc theo nhóm 2</p> <p>+ Vài nhóm thi đọc trước lớp.</p> <p>- Bình chọn nhóm đọc hay.</p>

4. Hoạt động vận dụng(6') - Nắm nội dung của bài - VN tìm hiểu các vị anh hùng của dân tộc.	-Hs thực hiện
--	---------------

IV.Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

Tiếng việt:

Bài viết 1: Luyện tập tả con vật

Yêu cầu cần đạt

1.Kiến thức:

- Nhận biết được cách tả ngoại hình của các con vật.
- Dựa vào dàn ý viết được đoạn văn tả ngoại hình của con vật.

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

3.Phẩm chất:

- Chăm chỉ học tập, yêu thích môn học.

I. - Yêu thương các loài vật.

Nội dung tích hợp:

- GD AN-QP: GD học sinh về lòng biết ơn đối với danh tướng Lý Thường Kiệt.

II.Đồ dùng dạy học:

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính, tranh ảnh một số con vật.
- HS chuẩn bị: SGK, VBT.

III.Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:(5')	
-GV chuyển tiếp giới bài: Xung quang ta có rất nhiều con vật rất đáng yêu, tiết học trước các em đã tập viết đoạn mở bài và kết bài trong bài văn miêu tả con vật. Hôm nay các em sẽ tập viết đoạn tả ngoại hình của con vật ở phần thân bài.	- Lớp phó HT điều hành - Hát vận động theo bài hát: “ <i>Một con vịt</i> ”
2. Luyện tập: (20')	
HD 1: Nhận xét về cách tả ngoại hình của con vật (BT1- tr51) - GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu của BT - Quan sát, hỗ trợ các nhóm	- LPHT điều hành: - 2 HS nối tiếp nhau đọc BT1. Cả lớp đọc thầm theo. - HS nêu một số việc chính cần thực hiện. - Thảo luận theo nhóm 5, bốc thăm câu

- GV chốt ý đúng:

+ *Tác giả tả những gì về ngoại hình con vật?*

+ *Các chi tiết nói trên được miêu tả theo trình tự như thế nào?*

+ *Tìm những từ ngữ, chi tiết thể hiện sự quan sát chính xác của tác giả.*

+ *Tìm các hình ảnh so sánh hoặc nhân hoá trong mỗi đoạn văn.*

+ *Tác giả mỗi đoạn văn thể hiện tình cảm đối với con vật được tả bằng cách nào?*

***GVKL:** Các đoạn văn trên đều miêu tả ngoại hình con vật theo trình tự khái quát đến cụ thể.

- Khi viết, các em cố gắng thể hiện cảm xúc của mình

hỏi thảo luận (**Kĩ thuật mảnh ghép:** mỗi nhóm trả lời 1 câu sau khi thống nhất kết quả, các bạn ghép thành nhóm mới theo số tt từ 1 đến 5, mỗi người trong nhóm mới chia sẻ cho nhau nghe)

- Đại diện 1 nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Đoạn a tả ngoại hình con mèo: bộ lông, cái đầu, hai tai, đôi mắt, bộ ria, bốn chân, cái đuôi.

- Đoạn b tả ngoại hình những con ngan nhỏ: bộ lông, đôi mắt,, cái mỏ, cái đầu, hai cái chân.

- Cả hai đoạn văn đều miêu tả con vật từ khái quát đến chi tiết cụ thể.

- Ngoại hình con mèo: màu lông hung hung có sắc vằn đo đỏ, hai tai dong dỏng dựng đứng,...

- Ngoại hình con ngan: bộ lông vàng óng như màu của những con tơ nồn mới guồng; đôi mắt chỉ bằng hột cườm,...

- Đoạn a: bộ ria mép vểnh lên có vẻ **oai vệ lắm** (nhân hoá), bốn chân thon thon, **bướcnhư lướt trên mặt đất** (so sánh), cái đuôi... thướt tha duyên dáng (nhân hoá)

- Đoạn b: chỉ có hình ảnh so sánh.

- Quan sát kĩ, chọn tả những chi tiết đáng yêu; dùng từ ngữ thể hiện tình cảm yêu mến đối với con vật.

<p>đối với con vật; nên dùng hình ảnh nhân hoá và so sánh khi miêu tả để đoạn văn thêm sinh động hơn.</p>	<p>- Lắng nghe.</p>
<p>HD 2: Dựa theo dàn ý đã lập, viết đoạn văn tả ngoại hình của con vật mà mình yêu thích (BT2)</p> <p><i>Lưu ý HS: Chú ý lựa chọn từ ngữ, viết câu có hình ảnh và thể hiện cảm xúc của mình khi viết đoạn văn</i></p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ thêm HS mức 1, 2.</p> <p>- GV theo dõi, bổ sung cho HS.</p> <p>- Nhận xét chung bài làm của HS, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>*GV: Đoạn văn các em vừa viết là đoạn tả ngoại hình của con vật trong phần thân bài của bài văn miêu tả con vật.</p>	<p>- Làm việc cá nhân – chia sẻ nhóm 2 – cả lớp.</p> <p>- 1- 2 HS chia sẻ dàn ý đã lập ở bài 13</p> <p>+ Dựa vào dàn ý, thực hành viết đoạn văn vào VBT (hoặc vở ô li).</p> <p>- Chia sẻ bài viết với bạn bên cạnh, chỉnh sửa để hoàn thiện.</p> <p>- Một số HS chia sẻ trước lớp.</p>
<p>3. Hoạt động vận dụng (5')</p> <p>4. Hoạt động sáng tạo (5')</p>	<p>- Vận dụng vào viết phần thân bài của bài văn miêu tả con vật.</p> <p>- Viết đoạn văn miêu tả ngoại hình có sử dụng hình ảnh nhân hoá và so sánh của nhiều con vật mà em biết.</p>

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

Thứ Ba ngày 4 tháng 3 năm 2025

Toán:
Luyện tập chung (T2)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo diện tích (mm^2 , cm^2 , dm^2 , m^2); Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo diện tích trong một số trường hợp đơn giản.
- Giải quyết được một số tình huống gắn với thực tế có liên quan đến đo diện tích.

2. Năng lực:

a) Năng lực đặc thù:

- Giúp học sinh phát triển các năng lực: Tư duy và lập luận toán học; Giải quyết vấn đề toán học; Giao tiếp toán học.

b) Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tích cực hoạt động nhằm hoàn thành các yêu cầu được phân công, hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Tập trung chú ý khi giao tiếp và tích cực trong các hoạt động thảo luận nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được hướng giải quyết các bài tập ở mức độ đơn giản.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: Tôn trọng ý kiến của người khác. Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Chăm chỉ: Tích cực suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học

- SGK, bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ trong SGK, các đồ dùng học tập cần thiết.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (5')</p> <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức trò chơi “Truyền điện”: Điện truyền đến hình nào thì HS nêu công thức tính diện tích hình đó (hình chữ nhật, hình vuông).	<ul style="list-style-type: none">- HS tích cực tham gia trò chơi.
<p>2. Thực hành, luyện tập: (24')</p> <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none">- HS nêu yêu cầu đề bài và phân tích.- HS nêu cách tính diện tích hồ cát hình chữ nhật.- YCHS nói cho bạn nghe cách tính diện tích hồ cát hình chữ nhật.- YCHS nêu cách tính diện tích hồ cát hình chữ nhật.- GV lắng nghe, nhận xét.- <i>GV chốt lại kiến thức về cách tính diện tích hình chữ nhật.</i> <p>Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none">- HS nêu yêu cầu đề bài và phân tích.- HS thảo luận trong nhóm bàn, nói cho bạn nghe lời bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.	<ul style="list-style-type: none">- 2HS nêu và phân tích bài toán- HS thực hiện- HS nêu trước lớp, lớp nhận xét.- HS lắng nghe.- 2HS nêu và phân tích bài toán- HS thảo luận.- HS có thể chia sẻ nhiều cách tính khác nhau và chọn ra cách tính hợp lí, tối ưu

<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. - GV lắng nghe, nhận xét. - <i>GV chốt lại kiến thức về cách tính diện tích hình chữ nhật.</i> <p>Bài 6:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu đề bài và phân tích. - HS làm việc cá nhân: Tìm cách tính diện tích khu vườn, tính được số ki-lô-gam ô xi mà khu vườn đó tạo ra mỗi tháng. <i>*GV đặt câu hỏi để HS liên hệ thực tế về trồng cây gây rừng, bảo vệ môi trường.</i> - <i>GV chốt lại kiến thức về cách tính diện tích hình chữ nhật. GV nhắc nhở HS về rừng cây gây rừng, bảo vệ môi trường.</i> <p>3. Vận dụng: (6')</p> <ul style="list-style-type: none"> - YCHS nêu lại công thức tính diện tích hình vuông, hình chữ nhật. Nêu lại các đơn vị đo diện tích đã học. - Liên hệ về nhà, em hãy ước lượng diện tích của một số vật, hôm sau chia sẻ với các bạn. - YCHS về nhà ôn lại và chuẩn bị bài sau: <i>Em ôn lại những gì đã học (Tiết 1).</i> 	<ul style="list-style-type: none"> nhất. - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp, lớp nhận xét. - HS lắng nghe. - 2HS nêu và phân tích bài toán - HS làm việc cá nhân - HS liên hệ thực tế tại địa phương, nơi mà em sinh sống. - HS lắng nghe. - HS nêu. - HS ghi nhớ, thực hiện.
---	---

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

Tiếng việt:

Nói và nghe: Kể chuyện: Danh tướng Lý Thường Kiệt

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Nghe và kể lại được câu chuyện Danh tướng Lý Thường Kiệt.
- Hiểu nội dung và ý nghĩa của câu chuyện.
- Biết trao đổi về nội dung câu chuyện.

3. Phẩm chất:

- Yêu quê hương, đất nước.
- Chăm chỉ học tập.

4. Nội dung tích hợp:

- GD AN-QP: GD học sinh về lòng biết ơn đối với danh tướng Lý Thường Kiệt.

II. Đồ dùng dạy học:

– GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính, tranh sgk tr52.

– HS chuẩn bị: SGK.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:(5')	
<p>- Cho HS chơi trò chơi: “Tiếp sức”</p> <p>- GV nhận xét và chuyển tiếp giới bài: Các em đã biết đến rất nhiều vị anh hùng của dân tộc như: Quốc tổ Hùng Vương, Ngô Quyền, Hai Bà Trưng, Lý Thường Kiệt, Trong tiết học hôm nay, các em sẽ nghe và tập kể chuyện về một vị anh hùng của dân tộc, đó là danh tướng Lý Thường Kiệt. (Dùng tranh)</p>	<p>- Lớp phó HT điều hành:</p> <p>- 2 đội chơi, mỗi đội 3 người tiếp sức nhau ghi tên những vị tướng của Việt Nam mà các bạn biết, thời gian chơi bằng 1 bài hát (3p).</p> <p>- Cả lớp cùng nhận xét 2 đội chơi.</p> <p>- Vừa nghe, vừa qua sát tranh.</p>
2. Khám phá:(23')	
<p>HD 1: Nghe kể chuyện</p> <p>- GV cho HS xem tranh và nghe GV kể hoặc chiếu video.</p> <p>- GV kể lần 1, kết hợp giải nghĩa từ khó</p> <p>- GV kể lại lần 2, lần 3.</p> <p>HD 2: Kể chuyện</p> <p>2.1. Kể chuyện trong nhóm</p> <p>- GVHD: Từ đoạn 1- đoạn 4 giọng kể hào hùng. Đoạn 5 giọng thông thả, chậm rãi (chiếu sẵn bài thơ lên bảng).</p> <p>- Quan sát các nhóm kể để hỗ trợ để mỗi HS đều kể được các đoạn.</p>	<p>- HS nghe câu chuyện.</p> <p>- HS nghe – quan sát tranh và đọc thầm lại các câu hỏi gợi ý dưới tranh.</p> <p>- Nghe lại.</p> <p>- Nhóm – Kỹ thuật mảnh ghép</p> <p>- LPHT điều hành chia 5 nhóm kể (mỗi nhóm 1 đoạn, sử dụng kỹ thuật mảnh ghép để ghép thành viên mỗi nhóm thành nhóm mới, mỗi em có nhiệm vụ kể 1 đoạn để hoàn chỉnh câu chuyện và mỗi nhóm đều có thành viên kể được cả câu chuyện).</p>

<p>2.2. Kể chuyện trước lớp (<i>Hướng dẫn HS ghi lại lời nhận xét của bạn</i>) + GV góp ý cho các nhóm.</p> <p>2.3. Trao đổi về câu chuyện</p> <p>+ GV lắng nghe và bổ sung thêm. ? Các em có tự hào về lịch sử bảo vệ đất nước của dân tộc không? ? Là thế hệ trẻ sống trong thời bình, các em cần làm gì để thể hiện lòng biết ơn đối với các vị anh hùng đã có công dựng nước và giữ nước? *Nhận xét tiết học, khen ngợi những HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện, động viên những em còn chậm cố gắng hơn. - GD AN-QP: GD học sinh về lòng biết ơn đối với danh tướng Lý Thường Kiệt.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - LPHT điều hành. - 1- 2 nhóm kể trước lớp, các nhóm khác nhận xét (<i>ghi lời nhận xét vào vở</i>). - 1- 2 HS K-G kể lại toàn bộ câu chuyện. - LPHT điều hành - 1HS đọc bài tập 2. - Trao đổi với bạn bên cạnh. - 1- 2 nhóm cùng trao đổi với các nhóm khác trong lớp (<i>ghi ý kiến trao đổi của bạn vào vở</i>). - HS trả lời
<p>3. Hoạt động vận dụng (7')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kể lại được câu chuyện cho người thân nghe. - Biết thêm được nhiều danh tướng của dân tộc ta.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....
.....

Lịch sử và Địa lý

Bài 15: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên (tiết 3)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên, các cao nguyên ở Tây Nguyên trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, đất đai, khí hậu, rừng,...) của vùng Tây Nguyên.
- Nêu được nét điển hình của khí hậu thông qua đọc số liệu về lượng mưa, nhiệt độ của một địa điểm ở vùng Tây Nguyên.

– Nêu được vai trò của rừng đối với tự nhiên, hoạt động sản xuất và đời sống của người dân ở vùng Tây Nguyên.

– Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ rừng ở Tây Nguyên.

2.Năng lực:

- Nhận thức khoa học lịch sử và địa lí, tìm hiểu lịch sử và địa lí, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

3.Phẩm chất:

- Chăm chỉ thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Có ý thức bảo vệ cây cối và bảo vệ rừng.

II.Đồ dùng dạy học

1. Giáo viên: SGK, Kế hoạch bài dạy và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy. Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam (HĐ1). Tranh ảnh về cao nguyên ở Tây Nguyên (HĐ2).

2. Học sinh : SGK

III.Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3. HĐ Luyện tập (23')	
<p>+ Chia sẻ những điều em đã biết được về vùng Tây Nguyên (Làm việc nhóm 4)</p> <p>- GV mời 1 HS đọc câu hỏi 1 phần luyện tập.</p> <p>- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện 3 nhiệm vụ sau:</p> <p>+ Xác định vị trí của vùng Tây Nguyên và các cao nguyên ở vùng này trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.</p> <p>+ Trình bày một đặc điểm thiên nhiên của vùng Tây Nguyên. Hãy tìm kiếm và chia sẻ thông tin về ảnh hưởng của đặc điểm đó đối với đời sống và sản xuất của người dân nơi đây.</p> <p>+ Hãy vẽ vào vở sơ đồ thể hiện vai trò của rừng đối với tự nhiên, đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Tây Nguyên. Tìm một số ví dụ minh họa cho những vai trò đó.</p> <p>- GV mời các nhóm lên bảng lớp chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV mời cả lớp cùng lắng nghe và đánh giá kết quả.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương học sinh.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe, nhận xét.</p>
4. HĐ Vận dụng: (12')	
<p>+ Em hãy tập làm Hướng dẫn viên du lịch giới thiệu</p>	<p>- 2HS thực hiện.</p>

cho du khách về vùng Tây Nguyên? + Em hãy chia sẻ với lớp những điều em biết qua bài học? + Nhận xét, tuyên dương học sinh. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò học sinh	- Học sinh chia sẻ trước lớp
---	------------------------------

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

.....

Lịch sử và Địa lý

Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Tây Nguyên (T1)

II. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Tây Nguyên.
- Sử dụng lược đồ phân bố dân cư hoặc bảng số liệu, so sánh được sự phân bố dân cư ở vùng Tây Nguyên với các vùng khác.
- Trình bày được một số hoạt động kinh tế chủ yếu ở vùng Tây Nguyên
- Mô tả được một số nét chính về văn hoá các dân tộc ở vùng Tây Nguyên.
 - Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử.

2. Năng lực:

- Nhận thức khoa học lịch sử và địa lí, tìm hiểu lịch sử và địa lí, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

3. Phẩm chất:

- Yêu quý, tự hào về truyền thống yêu nước của người dân Tây Nguyên.
- Có ý thức trân trọng, tiết kiệm các sản phẩm do con người tạo ra.

4. Nội dung tích hợp:

- GDQP – AN: Tinh thần đoàn kết, đồng cam cộng khổ của các dân tộc Tây Nguyên cùng với bộ đội trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ.

II. Đồ dùng dạy học

- a. Đối với giáo viên: Tranh ảnh, tài liệu sưu tầm về văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- b. Đối với học sinh: Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (4')	
- Cho hs hát bài Chú voi con ở Bản Đôn - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ. - GV dẫn dắt HS vào bài học: <i>Bài 16</i>	- Hs xem video, hát vận động theo nhạc
B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (25')	

Hoạt động 1: Tìm hiểu về dân cư

- GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm (4HS/nhóm).
- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:
- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).
- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

- HS chia sẻ, các HS khác lắng nghe.
- HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học.

Vùng Tây Nguyên có nhiều dân tộc cùng chung sống như: Gia Rai, Ê Đê, Ba Na, Mnông, Kinh, Mông, Tày, Thái, Nùng,...

Hoạt động 2: Trang phục truyền thống của các dân tộc ở Tây Nguyên

- Tổ chức cho hs mang những tranh ảnh sự tầm của mình từ nhà, chia sẻ với bạn về những hiểu biết của mình về trang phục các dân tộc ở Tây nguyên

- Hs chia sẻ trong nhóm



Dân tộc M. Nông

DT: Ê đê



DT Ba Na

DT Gia rai

- Nhận xét kết luận
- Cho Hs đọc Điều em có biết SGK trang 68
- Xem vi deo về cách làm ra trang phục dân tộc <https://youtu.be/vt3vQftBfIs>

- Lắng nghe
- Đọc
- Hs xem video

Hoạt động 3: So sánh mật độ dân cư

- Cho HS quan sát bảng
- So sánh mật độ dân cư trong bảng

- Quan sát

Bảng 1. Mật độ dân số các vùng của Việt Nam năm 2020

Vùng	Mật độ dân số (người/km ²)
Trung du và miền núi Bắc Bộ	139
Đồng bằng Bắc Bộ	1 431
Duyên hải miền Trung	212
Tây Nguyên	109
Nam Bộ	554

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2021)

-Kết luận

Tây Nguyên là vùng thưa dân nhất ở nước ta, dân cư

- Chia sẻ

phân bố không đều. Các đô thị và ven trục giao thông chính có mật độ dân số cao hơn mật độ dân số trung bình của cả vùng. Những huyện vùng cao có mật độ dân số rất thấp, nơi thấp nhất chỉ khoảng 10 người/km. - GDQP – AN: Tinh thần đoàn kết, đồng cam cộng khổ của các dân tộc Tây Nguyên cùng với bộ đội trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ.	-Lắng nghe
--	------------

3. Vận dụng (6')

Cho Hs chơi trò chơi nghe đoán nhạc cụ GV cho hs nghe một số âm thanh của nhạc cụ. Hs nghe và nêu tên nhạc cụ. -Nhận xét tiết học. Nhạc chuẩn bị bài sau	-Hs lắng nghe thực hiện Cồng – Chiêng – Đàn đờ – Đàn tơ rưng
--	---

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....
.....

Chiều:

Đạo đức

Bài 10: Em nuôi dưỡng quan hệ bạn bè (T1)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Biết vì sao phải thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè.
- Nhận biết được cách đơn giản để thiết lập, duy trì quan hệ bạn bè.
- Có quan hệ tốt với bạn bè ở trường học và làng xóm, khối phố.

2. Năng lực:

- Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân.

3. Phẩm chất:

- Yêu thương, quý trọng bạn bè.

II. Đồ dùng dạy học

1. Giáo viên:- Sách giáo khoa, giáo án, powerpoint,....

- Video clip liên quan đến duy trì mối quan hệ bạn bè
- Phiếu thảo luận

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa, bút.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (7')</p> <p>TRÒ CHƠI NGƯỜI ẤY LÀ AI?</p>	

<ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu và nêu tên trò chơi. • Nêu cách chơi: <ul style="list-style-type: none"> + GV sẽ chiếu 1 bộ phận trên khuôn mặt một bạn trong lớp. HS quan sát và đoán tên người bạn đó. + Thực hiện trong 4 lượt chơi. + Nhóm nào đoán nhanh nhất, đúng nhiều nhất là nhóm chiến thắng. Được cộng 1 bước tiến. • Mời HS nêu cách chơi • Tổ chức cho HS chơi. • Nhận xét sự tham gia của HS trong trò chơi, đánh giá và tổng kết trò chơi. • Giới thiệu bài mới: <p><i>“Các con thân mến, qua trò chơi vừa rồi, cô thấy các bạn lớp mình không chỉ có đôi mắt tinh mà còn có tình cảm yêu mến dành cho những người bạn của mình. Vậy ý nghĩa của mối quan hệ bạn bè tốt đẹp là gì? Biểu hiện của các việc làm nuôi dưỡng quan hệ bạn bè? Cô mời các con cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay, bài 10: Em nuôi dưỡng quan hệ bạn bè (Tiết 1)</i></p> • Chiếu tên bài trên slide: Đạo đức: Bài 10: Em nuôi dưỡng quan hệ bạn bè. 	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu cách chơi</p> <p>- HS thực hiện chơi</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>2.HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ (28’)</p> <ul style="list-style-type: none"> • HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu ý nghĩa của mối quan hệ bạn bè tốt đẹp <p>Kể chuyện theo video <i>Bốn năm công bạn đến trường</i> (5 tranh lần lượt được chiếu + chèn giọng kể chuyện).</p> <p>- Chiếu 5 câu hỏi trên slide để HS trả lời trên máy tính bảng.</p> <p><i>Câu 1: Bạn Trang trong câu chuyện bị làm sao?</i></p> <p><i>Câu 2: Trâm đã giúp đỡ Trang những gì?</i></p> <p><i>Câu 3: Việc làm của Trâm có ý nghĩa gì?</i></p>	<p>- HS lắng nghe</p>

Câu 4: Em có nhận xét gì về tình bạn của hai nhân vật trong câu chuyện trên?

Câu 5: Theo em tình bạn đẹp sẽ mang lại ý nghĩa gì đối với mỗi người?

- Chiếu video

- Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung câu chuyện: HS chơi trò chơi trắc nghiệm hỏi đáp nhanh (ứng dụng CST).

- Đánh giá hoạt động học tập của HS.

- Tổng kết và chốt lại kiến thức:

+ Trang là một bạn học sinh lớp 4, có đôi chân bị tật nguyền từ lúc mới chào đời (Tranh 1)

+ Trang không thể đi lại được, không thể tự đến trường như bạn bè (Tranh 2)

+ Trâm đã công Trang đi học, kể cả những lúc đi vệ sinh (Tranh 3)

+ Việc làm của Trâm giúp Trang có thêm động lực vượt qua số phận, tạo nên một tình bạn đẹp giữa Trâm và Trang (Tranh 4)

+ Tình bạn đẹp làm cho những người bạn trở nên vui vẻ hơn, có cuộc sống tốt đẹp hơn (Tranh 5).

- **HOẠT ĐỘNG 2: Tìm hiểu biểu hiện của việc làm nuôi dưỡng quan hệ bạn bè**

- Giao nhiệm vụ: Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:

Gợi ý câu hỏi cần trả lời:

(1) *Bạn trong tranh đang làm gì? Em nghĩ gì về việc làm đó?*

(2) *Tác dụng hoặc tác hại của việc làm đó.*

- Y/c HS đọc tiêu chí đánh giá:

+ Tập trung, tích cực

+ Nói rõ ràng, trình bày tự tin

+ Câu trả lời hợp lý

- HS xem video

- HS thực hiện chơi

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe nhiệm vụ

<p>- Phân công thực hiện:</p> <p>+ Nhóm 1,2: Tranh 1,2</p> <p>+ Nhóm 3,4: Tranh 3,4</p> <p>+ Nhóm 5,6: Tranh 5,6</p> <p>- Y/c HS thảo luận nhóm trong 5' và làm việc theo phiếu (có các câu hỏi gợi ý đi kèm, giữa phiếu có bức tranh, cung cấp hình tròn để HS vẽ mặt cười, mặt mếu).</p> <p>- Giám sát HS làm việc nhóm.</p> <p>- Mời các nhóm lên trình bày và trả lời câu hỏi của các bạn.</p> <p>- Mời các nhóm nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.</p> <p>- Đánh giá chung về sự tham gia học tập của HS.</p> <p>- Mời HS xem video về những việc làm nuôi dưỡng quan hệ bạn bè và những việc làm không tốt cho tình bạn.</p>	<p>- Các nhóm thảo luận</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

Thứ Tư ngày 5 tháng 3 năm 2025

BÀI 6: BẬT NHẢY QUAY CÁC HƯỚNG

1. **MỤC TIÊU**
2. **Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Biết và thực hiện vệ sinh đảm bảo an toàn trong giờ tập luyện của môn Giáo dục thể chất.
- Biết quan sát tranh ảnh, động tác làm mẫu của GV để tập luyện động tác bật nhảy trên một chân quay trái quay phải, bật hai chân quay sau; quan sát tranh ảnh, động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện và tự sửa sai động tác.
- Thực hiện được động tác bật nhảy trên một chân quay trái, phải và bật nhảy hai chân quay sau và vận dụng được vào trong các hoạt động tập thể.

1. **Năng lực**

Năng lực chung:

- Biết phối hợp với bạn bè khi tập luyện theo nhóm, tổ.
- Biết lắng nghe, sửa sai và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV.

Năng lực riêng:

- Bước đầu biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và giúp đỡ bạn trong tập luyện.
- Tham gia tích cực các trò chơi vận động và bài tập phát triển thể lực.
- Hoàn thành lượng vận động của bài tập.

1. Phẩm chất

- Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Thể hiện sự yêu thích, hình thành thói quen thường xuyên tập luyện thể dục thể thao.
- Đoàn kết, giúp đỡ nhau tham gia tập luyện.

1. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

2. Phương pháp dạy học

- Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
- Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

1. Thiết bị dạy học

2. Đối với giáo viên

- Tranh, ảnh, video các động tác bật nhảy trên một chân quay trái, phải và bật nhảy trên hai chân quay sau.
- Còi.

1. Đối với học sinh

- Trang phục thể thao, giày tập hoặc dép quai hậu.
- Đảm bảo vệ sinh và an toàn trong tập luyện.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG a. Mục tiêu: HS giãn cơ, làm nóng cơ thể, tăng khả năng phản xạ, tạo hứng thú để tiếp nhận nội dung bài học.	

b. Cách tiến hành

Nhiệm vụ 1: Khởi động

- GV cho HS thực hiện xoay các khớp, sau đó kéo dẫn cơ giúp các em làm nóng cơ thể.

Xoay các khớp:

Kéo dẫn cơ:

Nhiệm vụ 2: Trò chơi hỗ trợ khởi động

- GV tổ chức trò chơi “Nhóm ba, nhóm bảy”:

- GV chuẩn bị và hướng dẫn HS cách chơi.

+ Khi có hiệu lệnh của GV, HS di chuyển thành vòng tròn, vừa đi vừa hát.

+ Khi GV hô lệnh “Nhóm ba” thì HS nhanh chóng chụm lại với nhau thành nhóm 3 người. Nếu GV hô “Nhóm bảy” thì HS nhanh chóng chụm lại với nhau thành nhóm bảy...

+ Những HS không tạo được thành nhóm theo hiệu lệnh sẽ phải thực hiện theo yêu cầu của GV như: đứng lên ngồi xuống tại chỗ, nhảy lò cò,...

- GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.

- GV dẫn dắt và giới thiệu bài đọc: Trò chơi “Nhóm ba, nhóm bảy” bước đầu đã giúp các em làm quen với các động tác khởi động. Để biết và thực hiện động tác bật nhảy tách chân, chúng ta cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay – Bài 4: Bật nhảy quay các hướng.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Bật nhảy trên một chân quay trái, phải

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nắm được các bước và thực hiện động tác bật nhảy trên một

- HS thực hiện vận động.

- HS tích cực tham gia trò chơi.

- HS lắng nghe hướng dẫn và tham gia trò chơi.

<p>chân quay trái, phải.</p> <p>b. Cách tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh ảnh, video cách thực hiện động tác bật nhảy trên một chân quay trái, phải. - GV làm mẫu động tác bật nhảy trên một chân quay trái, phải. - GV đặt câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Động tác thầy/cô/các bạn trong tranh thực hiện là gì? Đó là hoạt động của tay hay chân, hướng đưa ra trước hay sau? + Trong động tác thầy/cô vừa thực hiện, em thích động tác nào nhất? Em hãy thử thực hiện động tác đó. - GV mô tả động tác, phân tích và hướng dẫn cách thực hiện động tác (GV hô nhịp thật chậm để HS quan sát): <ul style="list-style-type: none"> + TTCB: Đứng trên một chân (chân trụ), chân còn lại co gối tự nhiên, tay chống hông. + Động tác: Chùng gối chân trụ, bật nhảy lên cao kết hợp quay sang trái hoặc phải. Tiếp đất bằng nửa trước bàn chân trụ, chùng gối. + Kết thúc: Đứng thẳng tự nhiên. - GV tổ chức cho HS tập luyện các bài tập theo trình tự: <ul style="list-style-type: none"> + Tập động tác bật nhảy trên một chân tại chỗ. + Tập động tác bật nhảy trên một chân quay trái, phải từ chân thuận đến chân không thuận. + Tập các bài bổ trợ hoặc chơi các trò chơi có sử dụng động tác bật nhảy trên một chân quay trái, phải nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện động tác. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và vỗ tay. - HS lắng nghe và chuẩn bị vào bài học. - HS quan sát tranh. - HS quan sát GV làm mẫu. - HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Động tác thầy cô thực hiện là động tác bật nhảy trên một chân
---	---

<p>(không bắt buộc).</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, đánh giá và lưu ý một số lỗi sai HS thường mắc và biện pháp khắc phục.</p> <p>Lỗi sai HS thường mắc</p> <p>Tiếp đất bằng cả bàn chân.</p> <p>Biện pháp khắc phục</p> <p>- GV phân tích động tác sai và thị phạm lại động tác đúng.</p> <p>- GV thường xuyên nhắc nhở và sửa sai cho HS.</p> <p>Hoạt động 2: Bật nhảy hai chân quay sau</p> <p>a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nắm được các bước và thực hiện động tác bật nhảy hai chân quay sau.</p> <p>b. Cách tiến hành</p>	<p>quay trái, phải.</p> <p>- HS lắng nghe và quan sát.</p> <p>- HS thực hiện tập luyện.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p>
---	---

Tiếng việt:

Bài đọc 2: Mít tinh mừng độc lập

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài; đảm bảo tốc độ 85-90 tiếng/phút, ngắt nghỉ hợp lí. Đọc thầm nhanh hơn học kì 1.
- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của bài đọc.
- Hiểu nội dung bài: *Niềm vui sướng vô bờ bến của người dân trong ngày mít tinh mừng cách mạng tháng Tám thành công.*
- Thể hiện được giọng đọc phù hợp với nội dung bài đọc.

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

3. Phẩm chất:

- Yêu quê hương, đất nước.
- Chăm chỉ học tập.

II. Đồ dùng dạy học

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính, tranh minh họa bài đọc trong SGK – tr53.
- HS chuẩn bị: SGK.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (4')	
<p>- Tổ chức cho HS xem tranh sgk:</p> <p>GV chuyển tiếp giới thiệu chủ điểm: Tháng 8-1945, Cách mạng tháng Tám thành công đã chấm dứt ách nô lệ của thực dân Pháp và phát xít Nhật, giành lại độc lập tự do cho dân tộc ta. Sự kiện đó làm nức lòng mọi người dân Việt Nam. Trong truyện “<i>Dòng sông thơ ấu</i>”, nhà văn Nguyễn Quang Sáng đã kể về buổi mít tinh mừng độc lập mà ông được chứng kiến và tham gia khi còn là một cậu bé. Bài đọc “<i>Mít tinh mừng độc lập</i>” mà các em tìm hiểu sau đây được trích từ truyện <i>Dòng sông thơ ấu</i>.</p>	<p>- Nhóm đôi – LPHT điều hành</p> <p>- HS xem và trao đổi với bạn bên cạnh những gì nhìn thấy trong bức tranh</p> <p>- 1 nhóm HS chia sẻ về nội dung bức tranh</p>
2. Khám phá: (20')	
HD 1: Đọc thành tiếng	
<p>- GV lưu ý giọng đọc cho HS: Đọc toàn bài với giọng nhanh, hồ hởi.</p> <p>- GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc: <i>Đọc nối tiếp đoạn.</i></p> <p>- Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS</p>	<p>- HS đọc toàn bài, chia đoạn luyện đọc.</p> <p>- HS tìm từ khó đọc, luyện phát âm</p> <p>Có thể chia bài đọc thành 3 đoạn để luyện đọc:</p> <p>+ Đoạn 1: <i>Từ đầu thấy gì chưa?</i></p> <p>+ Đoạn 2: <i>Tiếp theo ... muôn năm!</i></p> <p>+ Đoạn 3: <i>Đoạn còn lại</i></p> <p>- HS đọc nối tiếp 1 lượt, kết hợp giải nghĩa từ (<i>mít tinh, bót cỏ, san sát, Cách mạng tháng Tám, dậy lên,...</i>)</p> <p>- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.</p> <p>- LPHT điều hành các nhóm báo cáo kết quả đọc</p>

	- 2 - 3 nhóm đọc trước lớp, các nhóm khác nhận xét.
HD 2: Đọc hiểu	
<p>- GV yêu cầu đọc các câu hỏi cuối bài</p> <p>+ Hình ảnh cờ đỏ sao vàng bay trước bót cờ nói lên điều gì?</p> <p>+ Tìm những hình ảnh người dân nô nức về dự cuộc mít tinh?</p> <p>+ Những chi tiết nào thể hiện niềm vui vô bờ bến của người dân mừng nước nhà độc lập?</p> <p>+Tiếng hét vang của mọi người được so sánh với gì? (GV hỏi thêm: Theo em vì sao tác giả so sánh như vậy?)</p> <p>+ Theo em, vì sao “bài hát” ấy chỉ cất lên một lần mà “vang mãi với đời người”?</p> <p>(GV bổ sung thêm)</p> <p>+ Nêu ý nghĩa của bài đọc?</p>	<p>- 5 HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi trong sgk</p> <p>- HS làm việc theo nhóm 2 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của LPHT</p> <p><i>*Dự kiến câu trả lời:</i></p> <p>+ ... cho thấy CMT8 đã thành công, chính quyền đã được giành lại từ tay địch; đất nước ta đã hoàn toàn được độc lập, nhân dân đã được sống cuộc đời tự do.</p> <p>+ Mỗi người trên tay một lá cờ, lần lượt đổ ra sân chợ; những chiếc xuồng với lá cờ mỗi lúc mỗi gần nhau, đổ về bên chợ. Xuồng nối nhau san sát, kết thành một chiếc bè đầy cờ; người từ các nơi đổ về đứng chật cả sân chợ.</p> <p>+ Tiếng hô từ trên khán đài vang lên... Mọi người như dậy lên. Ai cũng muốn cất tiếng hát, nhưng không biết hát bài gì; không có một bài hát nào đủ cho con người được hả hê mừng ngày chấm dứt đời nô lệ; mạnh ai nấy hét, vừa hét, vừa giơ cao tay vẫy cờ. Rồi tất cả cùng cất tiếng hoà theo.</p> <p>+ " được so sánh với một bài hát không được soạn trước, không có lời "</p> <p>+ " HS trả lời theo ý mình. VD: Vì tiếng hò hét của mọi người như một dàn đồng ca...."</p> <p>- Vì nó thể hiện cảm xúc vô cùng vui sướng của mọi người trong một sự kiện đặc biệt không thể nào quên.</p> <p>- HS lắng nghe</p>

<p>? Các em có cảm xúc như thế nào khi học bài này?</p>	<p>- Nói về niềm vui sướng, tự hào của người dân trong buổi lễ mít tinh mừng Cách mạng tháng Tám thành công.</p> <p>- HS ghi lại ý nghĩa của bài</p> <p>- Rất tự hào về lịch sử đánh đuổi giặc ngoại xâm bảo vệ đất nước của dân tộc VN ta.</p>
<p>3. Luyện đọc nâng cao (Đọc diễn cảm) (8')</p>	
<p>- Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.</p> <p>- Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 3.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung</p>	<p>- HS nêu lại giọng đọc cả bài</p> <p>- 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài</p> <p>- Nhóm trưởng điều hành:</p> <p>+ Luyện đọc theo nhóm 2</p> <p>+ Vài nhóm thi đọc trước lớp.</p> <p>- Bình chọn nhóm đọc hay.</p>
<p>4. Hoạt động vận dụng (3')</p>	<p>- Nắm nội dung của bài</p> <p>- Biết thêm nội dung của nhiều buổi lễ mít tinh.</p>

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

Chiều:

Toán:

Em ôn lại những gì đã học (T1)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Nhận biết được khái niệm ban đầu về phân số, tính chất cơ bản của phân số. So sánh và sắp xếp được thứ tự của các phân số (trường hợp chỉ có một mẫu số chia hết cho các mẫu còn lại).
- Nhận biết được hình bình hành, hình thoi.
- Giải quyết được vấn đề gắn với sử dụng các đơn vị đo diện tích trong cuộc sống.

2. Năng lực:

a) Năng lực đặc thù:

- Giúp học sinh phát triển các năng lực: Tư duy và lập luận toán học; Giải quyết vấn đề toán học; Giao tiếp toán học.

b) Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tích cực hoạt động nhằm hoàn thành các yêu cầu được phân công, hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Tập trung chú ý khi giao tiếp và tích cực trong các hoạt động thảo luận nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được hướng giải quyết các bài tập ở mức độ đơn giản.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: Tôn trọng ý kiến của người khác. Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Chăm chỉ: Tích cực suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học

- Mỗi nhóm HS một tờ giấy to hoặc bảng nhóm để vẽ sơ đồ tư duy, bút màu.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (6')</p> <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức trò chơi “Lời mời chơi” (Theo nhóm hoặc cả lớp) ôn lại các kiến thức đã học trong chủ đề.Ví dụ: Mời các bạn kể những kiến thức đã học về phân số.HS kể về những nội dung đã học, chẳng hạn:<ul style="list-style-type: none">+ Khái niệm phân số, đọc viết phân số.+ Phân số bằng nhau, tính chất cơ bản của phân số.+ Rút gọn phân số, quy đồng mẫu số các phân số.+ So sánh phân số.- GV tổng kết lại những điều HS đã học về phân số, về hình học về các đơn vị đo diện tích. <p>2. Thực hành, luyện tập: (25')</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV chia nhóm 6, giao nhiệm vụ cho các nhóm:<ul style="list-style-type: none">+ Thảo luận để tổng kết những điều đã học được về nội dung được giao.+ Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện ý tưởng của nhóm (GV	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi.-Hs nêu-Lắng nghe- HS thảo luận.- HS thực hiện ý tưởng.

hướng dẫn HS chọn từ khóa cho phần cần trình bày, vẽ các ý chính là các nhánh, thêm ví dụ hoặc kí hiệu biểu tượng cần thiết).

+ Cứ đại diện trình bày (yêu cầu: trình bày sinh động, hiệu quả, dựa vào sơ đồ để trình bày, nên lấy thêm ví dụ để minh họa các ý, đặt câu hỏi tương tác với các bạn trong lớp, trình bày có điểm nhấn phối hợp động tác cơ thể).

- GV nhận xét, chốt lại kiến thức đã học trong chủ đề.

Bài 2:

- HS nêu yêu cầu đề bài.

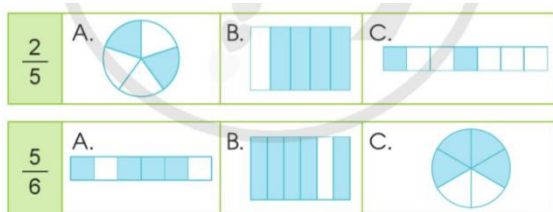
a) Tìm phân số chỉ phần tô màu trong mỗi hình vẽ sau:



- GV gọi HS trả lời miệng.

- GV nhận xét, chốt đáp án.

b) Chọn hình vẽ có số phần tô màu phù hợp với mỗi phân số sau:



- GV gọi HS trả lời miệng.

- GV nhận xét, chốt đáp án.

Bài 3:

- HS nêu yêu cầu đề bài.

- YCHS nêu những cách so sánh hai phân số.

- YCHS trao đổi trong nhóm bàn.

- GV nhận xét tổng kết lại những kiến thức quan

- Đại diện các nhóm trình bày.

- HS bình chọn nhóm thể hiện đầy đủ nhất kiến thức đã học trong chủ đề.

- HS nêu

- HS nêu, lớp nhận xét.

- HS nêu, lớp nhận xét.

- HS nêu

- HS nêu

- HS trao đổi trong nhóm bàn

- HS lắng nghe.

trọng một cách hệ thống.

3. Vận dụng: (4')

- GV nhận xét tiết học
- YCHS về nhà ôn lại và chuẩn bị bài sau: *Em ôn lại những gì đã học (Tiết 2)* -Hs theo dõi

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

.

Thứ Năm ngày 6 tháng 3 năm 2025

Toán:

Em ôn lại những gì đã học (T2)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Nhận biết được khái niệm ban đầu về phân số, tính chất cơ bản của phân số. So sánh và sắp xếp được thứ tự của các phân số (trường hợp chỉ có một mẫu số chia hết cho các mẫu còn lại).
- Nhận biết được hình bình hành, hình thoi.
- Giải quyết được vấn đề gắn với sử dụng các đơn vị đo diện tích trong cuộc sống.

2. Năng lực:

a) Năng lực đặc thù:

- Giúp học sinh phát triển các năng lực: Tư duy và lập luận toán học; Giải quyết vấn đề toán học; Giao tiếp toán học.

b) Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tích cực hoạt động nhằm hoàn thành các yêu cầu được phân công, hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Tập trung chú ý khi giao tiếp và tích cực trong các hoạt động thảo luận nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được hướng giải quyết các bài tập ở mức độ đơn giản.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: Tôn trọng ý kiến của người khác. Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Chăm chỉ: Tích cực suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học

- Mỗi nhóm HS một tờ giấy to hoặc bảng nhóm để vẽ sơ đồ tư duy, bút màu.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Khởi động: (5')

- GV cho HS hát tập thể bài “Lớp chúng mình”
- GV dẫn dắt giới thiệu vào bài

2. Thực hành, luyện tập: (27')

Bài 4:

- HS nêu yêu cầu đề bài và phân tích.
- YCHS thảo luận theo nhóm bàn.
- YCHS nêu kết quả thảo luận.
- GV nhận xét.
- **GV chốt lại kiến thức về so sánh phân số.**

Bài 5:

- HS nêu yêu cầu đề bài.
- YCHS nêu đặc điểm của hình bình hành.
- GV nhận xét, yêu cầu HS làm bài cá nhân.
- GV nhận xét
- **GV chốt lại kiến thức về hình bình hành.**

Bài 6:

a) HS thảo luận tính số mét vuông cỏ cần trải hết sân vận động.

b) HS chọn một loại cỏ, tính tiền cỏ để đủ trải sân vận động trên.

- HS chia sẻ với bạn phương án của mình từ đó nêu ra nhận xét về chi phí cho từng loại cỏ. GV đặt câu hỏi để HS đưa ra ý kiến cá nhân về việc nên chọn loại cỏ nào trong trường hợp nào.
- YCHS liên hệ thực tế (GV gợi ý)

- Qua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?

- HS hát
- HS lắng nghe

- 2HS nêu và phân tích.
- HS thảo luận theo nhóm bàn.
- HS nêu kết quả trước lớp, lớp nhận xét.

- HS nêu.
- HS nêu
- HS thực hiện.

- HS thảo luận.

- HS chia sẻ theo nhóm bàn.

- HS liên hệ nếu muốn lát cỏ sân nhà mình hoặc một chỗ nào đó thì cần bao nhiêu mét vuông cỏ và hết chi phí là bao nhiêu tiền.

-Hs nêu

- GV chốt lại kiến thức về cách tính diện tích hình chữ nhật.

- HS lắng nghe.

3. Vận dụng: (3')

- GV nhận xét tiết học
- YCHS về nhà ôn lại và chuẩn bị bài sau: *Em ôn lại những gì đã học (Tiết 2).*

- HS lắng nghe.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

Tiếng việt:

Luyện từ và câu: Trạng ngữ

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Hiểu được chức năng của trạng ngữ trong câu.
- Nhận biết được trạng ngữ của câu.
- Đặt được câu văn có trạng ngữ.

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

3. Phẩm chất:

- Yêu quê hương, đất nước.

II. Đồ dùng dạy học

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính, tranh minh họa bài đọc trong SGK – tr54,55.

- HS chuẩn bị: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5')	
- GV kết nối bài học	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Khám phá (12')	
HD 1. Phần nhận xét.	
<i>* Tìm thông tin phù hợp với bộ phận câu in đậm</i>	
- GV hướng dẫn HS làm	- 1-2 HS nói tiếp đọc BT1. Cả lớp đọc thầm
- GV: Bộ phận in đậm trong các câu trên là trạng ngữ	- LPHT điều hành HD theo N4 (kỹ thuật khăn trải bàn)
- <i>Trạng ngữ dùng để làm gì?</i>	- 1 nhóm chia sẻ trước lớp, các nhóm khác nhận xét.
	- ... để làm rõ thông tin về thời gian, địa điểm diễn ra sự việc, nêu nguyên nhân của sự

<p>* Tìm câu hỏi phù hợp với bộ phận in đậm</p> <p>- GV hướng dẫn: <i>đọc lại các câu a, b, c, d, e ở BT1; chọn một trong các câu hỏi đã cho ở BT2 phù hợp với mỗi bộ phận in đậm</i></p> <p>- GV theo dõi, hỗ trợ thêm cho các nhóm.</p> <p>*GV chốt đáp án đúng.</p> <p>* Rút ra bài học:</p> <p>- Yêu cầu 2 HS đọc nội dung bài học trong sgk.</p>	<p>việc,</p> <p>- LPHT điều hành N4:</p> <p>- 1 HS đọc BT, cả lớp đọc thầm theo</p> <p>+ TL N4 làm vào VBT</p> <p>- 2 nhóm đại diện lên báo cáo bằng hình thức chơi TC “Tiếp sức”.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, có thể đặt câu hỏi phỏng vấn nhóm bạn</p> <p>- 2 hs đọc ghi nhớ. Lớp đọc thầm theo</p> <p>- Thảo luận trong nhóm để hiểu bài học (có thể đưa ra một số VD).</p>
<p>3. Hoạt động thực hành (15’)</p>	
<p>Bài 1: Tìm TN trong các câu</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng:</p> <p>a) <i>Tháng 12 năm 1075, ... Vì bị mất lương thảo và vũ khí tích trữ ở đó, hơn một năm sau,....</i></p> <p>b) <i>Trên dòng sông mênh mông,...</i></p> <p>Bài 2: Đặt câu nói về hoạt động ở trường em, trong câu có TN.</p> <p>- GV nghe, bổ sung.</p> <p>3. Hoạt động vận dụng (3’)</p> <p>-Nêu vận dụng trong thực tế</p>	<p>- LPHT điều hành</p> <p>- 1- 2 HS đọc BT1.</p> <p>- Thảo luận N2 làm vào VBT, 1 nhóm trình bày, các nhóm khác nêu ý kiến.</p> <p>- Làm việc cá nhân, mỗi em đặt 1 vào VBT câu sau đó nối tiếp nhau trình bày trước lớp và chỉ ra trạng ngữ trong câu của mình.</p> <p>- Ghi nhớ bài học. Biết vận dụng TN trong đặt câu và viết đoạn văn</p> <p>-Hs nêu</p>

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....

Tiếng việt:

Bài viết 2: Luyện tập tả con vật

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Biết nêu nhận xét về cách tả tính tình, hoạt động của con vật trong đoạn văn.
- Thực hành viết được đoạn văn về tính tình, hoạt động của con vật yêu thích.

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ học tập, yêu thích môn học.
- Yêu thương các loài vật.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính, tranh ảnh một số con vật.
- HS chuẩn bị: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5')	
GV chuyển tiếp giới bài: Xung quang ta có rất nhiều con vật rất đáng yêu, tiết học trước các em đã tập viết đoạn miêu tả ngoại hình con vật trong bài văn miêu tả con vật. Hôm nay các em sẽ tập viết đoạn tả tính tình, hoạt động của con vật ở phần thân bài.	- Lớp phó HT điều hành - Hát vận động theo bài hát: “ <i>Một con vật</i> ”
2. Luyện tập: (27')	
HD 1: Nhận xét về cách tả tính tình, hoạt động của con vật ở hai đoạn văn (BT1- tr56) - GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu của BT - Quan sát, hỗ trợ các nhóm - GV chốt ý đúng:	- LPHT điều hành: - 2 HS nối tiếp nhau đọc BT1. Cả lớp đọc thầm theo. - HS nêu một số việc chính cần thực hiện. - Thảo luận theo nhóm 4, bóc thăm câu hỏi thảo luận (<i>Kĩ thuật mảnh ghép</i> : mỗi nhóm trả lời 1 câu sau khi thống nhất kết quả, các bạn ghép thành nhóm mới theo số tt từ 1 đến 4, mỗi người trong nhóm mới chia sẻ cho nhau nghe)

+ Tác giả tả những hoạt động nào của con mèo?

+ Các chi tiết về hoạt động của con mèo được miêu tả theo trình tự như thế nào?

+ Hoạt động của con mèo thể hiện điều gì về tính tình của nó?

+ Tác giả mỗi đoạn văn thể hiện tình cảm đối với con vật được tả bằng cách nào?

***GV:** Nên chọn những chi tiết tiêu biểu về tính tình, hoạt động của con vật để miêu tả.

- Nên sắp xếp các chi tiết theo trình tự trước – sau của các hoạt động (theo thời gian)

- Cần thể hiện tình cảm của em đối với con vật; nên sử dụng cách nói so sánh, nhân hoá khi miêu tả.

HD 2: Dựa theo dàn ý đã lập, viết đoạn văn về tính tình, hoạt động của con vật mà mình yêu thích (BT2)

Lưu ý HS: Chú ý viết đúng chính tả và đúng ngữ pháp

- GV quan sát, hỗ trợ thêm HS mức 1, 2.

- GV theo dõi, bổ sung cho HS.

- Nhận xét chung bài làm của HS, khen ngợi, động

- Đại diện 1 nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Đoạn a tả hoạt động rình chuột, bắt chuột, chơi với chủ.

- Đoạn b tả hoạt động sưởi nắng, rình bắt thằn lằn, phóng, trượt ngã, nằm thờ, vùng khỏi tay, kêu,, phóng mình lên cao, ngò, nhìn,...

- ... được miêu tả theo trình tự trước – sau của các hoạt động (theo trình tự thời gian).

- Đoạn a: con mèo rất khôn ngoan, nhanh nhẹn, tình cảm,...

- Đoạn b: con mèo còn yếu nhưng rất quyết tâm, kiên trì,...

- Tác giả thể hiện tình cảm đối với con vật được tả bằng cách chọn những chi tiết đáng yêu; tả con vật bằng những từ ngữ đầy trù mền.

- Lắng nghe.

- Làm việc cá nhân – chia sẻ nhóm 2 – cả lớp.

- 1- 2 HS chia sẻ dàn ý đã lập ở bài 13

+ Dựa vào dàn ý, thực hành viết đoạn văn vào VBT (hoặc vở ô li).

- Chia sẻ bài viết với bạn bên cạnh, chỉnh sửa để hoàn thiện.

- Một số HS chia sẻ trước lớp.

<p>viên HS.</p> <p>*GV: Đoạn văn các em vừa viết là đoạn tả tính tình, hoạt động của con vật trong phần thân bài của bài văn miêu tả con vật.</p> <p><i>? Vậy bài văn miêu tả con vật gồm mấy phần? Đó là những phần nào? Cách thể hiện các phần trong bài như thế nào? Các em cần phải làm gì với các con vật ở xung quanh chúng ta?</i></p> <p><i>- Về nhà viết bài văn tả con vật em yêu thích.</i></p>	<p>- HS trả lời.</p>
<p>3. Hoạt động vận dụng (3')</p>	<p>- Viết bài văn tả con vật em yêu thích.</p>

IV.Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

Khoa học:

Bài 18: Chế độ ăn uống (tiết 3)

I.Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Nêu được ví dụ về các thức ăn khác nhau cung cấp cho cơ thể các chất dinh dưỡng và năng lượng ở mức độ khác nhau.
- Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn đủ rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.
- Nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống cân bằng.
- Nhận xét được bữa ăn có cân bằng, lành mạnh không dựa vào sơ đồ tháp dinh dưỡng của trẻ em và đối chiếu với thực tế bữa ăn trong ngày ở nhà hoặc ở trường.
- Bước đầu tập xây dựng thực đơn cho các bữa ăn trong ngày.

2. Năng lực:

- Tự chủ và tự học: Đọc và thực hiện được các yêu cầu, nhiệm vụ của SGK; tìm tòi thông tin từ các nguồn khác nhau để mở rộng hiểu biết của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Chia sẻ thông tin, giúp đỡ bạn trong học tập và biết cách làm việc theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đặt được câu hỏi khi quan sát các sự vật, hiện tượng xung quanh.


3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập và rèn luyện được phân công.
- Trách nhiệm: Có ý thức học tập nghiêm túc, tích cực xây dựng tiết học sôi nổi;
- Nhân ái: Yêu thích khoa học, hứng thú tìm hiểu khoa học. Có ý thức nhắc nhở người thân, bạn bè ăn uống khoa học và đầy đủ chất.

II.Đồ dùng dạy học

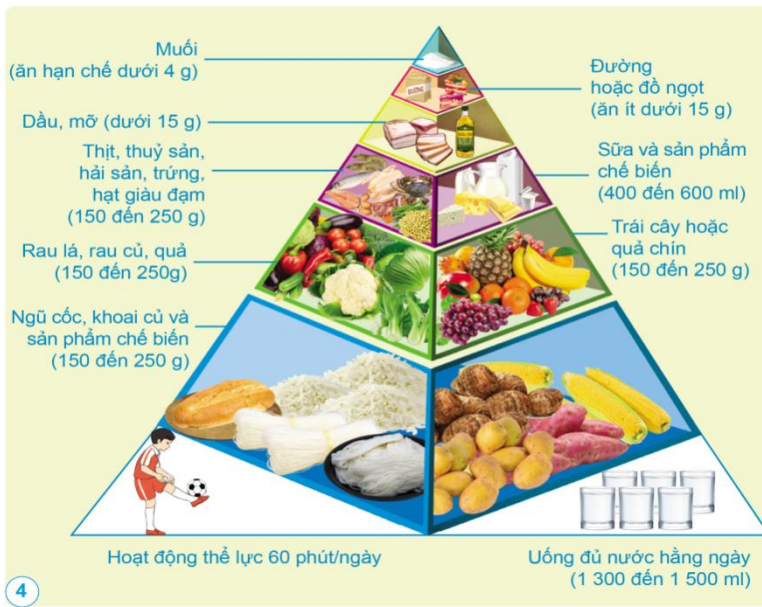
1. Giáo viên: SGK, kế hoạch bài dạy, tranh ảnh
2. Học sinh : SGK

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Chế độ ăn uống cân bằng (18')	
<p>Bước 1: Làm việc cả lớp</p> <p>-GV gọi HS đọc nội dung trong kí hiệu con ong trang 78 SGK</p> <p>2 Chế độ ăn uống cân bằng</p>  <p>Chế độ ăn uống cân bằng bao gồm các loại thực phẩm khác nhau, cung cấp cho cơ thể đủ năng lượng và các chất dinh dưỡng. Để xây dựng một chế độ ăn uống cân bằng, người ta thường dựa vào Tháp dinh dưỡng. Tháp dinh dưỡng cho biết thông tin về loại và lượng thực phẩm phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của mỗi lứa tuổi.</p> <p>Hỏi :</p> <ol style="list-style-type: none">1. Theo em thế nào là chế độ ăn uống cân bằng?2. Dựa vào đâu chúng ta có thể xây dựng được chế độ ăn uống cân bằng? <p>GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bước 2: Làm việc theo nhóm đôi</p> <p>GV yêu cầu HS quan sát hình 4 Tháp dinh dưỡng cho trẻ 6-11 tuổi trong một ngày và trao đổi với bạn trả lời câu hỏi trong logo quan sát trang 78 SGK</p>	<p>-1 HS đọc cả lớp lắng nghe</p> <p>-HS trả lời dựa vào nội dung kí hiệu con ong</p> <p>- HS nhận xét, góp ý cho bạn (nếu có)</p> <p>Hs quan sát thảo luận nhóm trả lời câu hỏi</p>



Dựa vào hình 4, nêu tên các nhóm thực phẩm cần thiết cho trẻ 6 – 11 tuổi trong một ngày. Trong đó, thực phẩm nào nên ăn hạn chế, thực phẩm nào nên ăn ít?



Tháp dinh dưỡng cho trẻ 6 – 11 tuổi trong một ngày
(Theo Viện Dinh dưỡng Quốc gia, 2021)

Bước 3: *Làm việc cả lớp*

GV gọi một số cặp lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.

-GV nhận xét, tuyên dương

HS trình bày trước lớp

Ví dụ:

Tên các nhóm thực phẩm cần thiết cho trẻ 6 - 11 tuổi trong một ngày:

*Đáy tháp: Ngũ cốc, khoai củ và sản phẩm chế biến.

*Tầng thứ 2: Rau lá, rau củ, quả, trái cây hoặc quả chín.

*Tầng thứ 3: Thịt, thủy sản, hải sản, trứng, hạt giàu đạm, sữa và các sản phẩm chế biến.

*Tầng thứ 4: Dầu, mỡ

*Tầng thứ 5: Đường hoặc đồ ngọt, *Tầng thứ 6: Muối

- Trong đó, muối nên ăn hạn chế, dầu, mỡ, đường, đồ ngọt nên ăn ít.

- Lắng nghe và nhận xét góp ý nhóm bạn

-Theo dõi

2.LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG (17')

Hoạt động 5: Phân tích các thành phần dinh dưỡng trong một bữa ăn

***Cách tiến hành:**

Bước 1: *Làm việc nhóm*

GV yêu cầu các nhóm quan sát các hình 5 và 6 để trả lời các câu hỏi 1,2 trong logo trang 79 SGK

-Nhóm trưởng cùng các bạn quan sát các hình 5 và 6 để trả lời các câu hỏi 1,2 trong



1. Các thức ăn trong bữa ăn ở hình 5 và 6:

- Được chế biến từ những thực phẩm nào?
- Cung cấp những nhóm chất dinh dưỡng nào?



2. Chế độ dinh dưỡng ở bữa ăn nào trong hình 5 và 6 là cân bằng, lành mạnh? Vì sao?



-GV đến các nhóm hỗ trợ, gợi ý HS trả lời câu hỏi 2 cần đọc thêm logo trong kí hiệu con ong trang 79 SGK

Bước 2: Làm việc cả lớp

GV gọi các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp

-Đại diện các nhóm HS trả lời:

Các thức ăn trong bữa ăn ở hình 5 và 6 được chế biến từ những thực phẩm và cung cấp những nhóm chất dinh dưỡng:

- Hình 5:



Bánh mì: chất tinh bột

Rau, củ (khoai tây): Chất xơ, vitamin.

Thịt: Chất đạm.

Nước ngọt: Chất đường, đồ ngọt.

- Hình 6:



Cơm: Tinh bột

Trứng: Chất đạm, protein.

Tôm, thịt: Chất đạm

Đậu: Chất vitamin, chất khoáng.

Canh: Nước, chất xơ.

Cam: Vitamin, chất khoáng

Nước: Nước



2. Chế độ dinh dưỡng ở bữa ăn nào trong hình 5 và 6 là cân bằng, lành mạnh?



GV nhận xét và chốt lại những ý kiến đúng

Chế độ dinh dưỡng ở bữa ăn trong hình 6 là cân bằng, lành mạnh vì cung cấp đa dạng được nhiều nhóm chất dinh dưỡng.

GV dành thời gian cho HS hoàn thành câu 9 trong vở bài tập

Bước 3: Làm việc nhóm

GV yêu cầu HS chia sẻ thực đơn một bữa ăn ở nhà(ở trường) và cùng bạn nhận xét xem chế độ ăn uống trong bữa ăn đó đã cân bằng và lành mạnh chưa

Bước 4: Làm việc cả lớp

GV yêu cầu các nhóm lên phân tích thực đơn một bữa ăn ở nhà(ở trường) trước lớp

GV nhận xét tuyên dương các nhóm trình bày tốt

-HS thảo luận nhóm đôi theo yêu cầu của GV

Ví dụ:

Thực đơn của một bữa ăn ở gia đình em:
Cơm trắng, cá kho, rau muống luộc, canh mướp nấu tôm, dưa hấu.

- Chế độ ăn uống trong bữa ăn đó đã cân

bảng, lãnh mạnh vì cung cấp đầy đủ các nhóm chất dinh dưỡng.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

Chiều:

Toán: **Em vui học Toán (T1)**

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Thực hành tạo phân số từ các băng giấy dài bằng nhau, giải quyết vấn đề liên quan đến phân số, tính chất cơ bản của phân số, so sánh hai phân số.
- Thực hành tô, vẽ, cắt ghép tạo thành bộ lắp ghép hình cá nhân và sử dụng bộ lắp ghép hình sáng tạo, để biểu diễn một vài phân số đơn giản.

2. Năng lực:

a) Năng lực đặc thù:

- Giúp học sinh phát triển các năng lực: Giải quyết vấn đề toán học; Giao tiếp toán học.

b) Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tích cực hoạt động nhằm hoàn thành các yêu cầu được phân công, hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Tập trung chú ý khi giao tiếp và tích cực trong các hoạt động thảo luận nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được hướng giải quyết các yêu cầu của bài học.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: Tôn trọng ý kiến của người khác. Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Chăm chỉ: Tích cực suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học

- Mỗi nhóm HS một tờ giấy to hoặc bảng nhóm để vẽ sơ đồ tư duy, bút màu.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5') <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS hát tập thể bài “Em yêu trường em”- GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài.	<ul style="list-style-type: none">- HS hát tập thể.

2. Thực hành, luyện tập: (25')

Bài 1:

- Tổ chức trò chơi: “Tìm phân số”
- HS thực hiện theo nhóm 4:
 - + Lấy 10 băng giấy như nhau, thảo luận để gấp và chia mỗi băng giấy thành các phần bằng nhau: Băng giấy thứ nhất là 1 phần, băng giấy thứ hai chia thành 2 phần bằng nhau,..., băng giấy thứ mười chia thành 10 phần bằng nhau.
 - + Tô màu vào 1 phần của mỗi băng giấy.
 - + Dán các băng giấy đã tô màu lên bảng nhóm hoặc một miếng bìa, hoặc một tờ giấy A4 tạo thành bức tường phân số như SGK.
 - + Lấy một bộ câu hỏi, ghi câu trả lời.

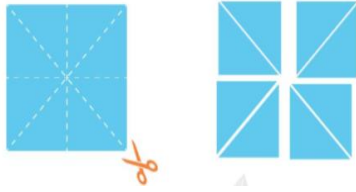
Lưu ý:

- GV chuẩn bị trước nội dung bộ câu hỏi, liên quan đến các băng giấy đã tô màu, chẳng hạn:
 - + Tìm băng giấy biểu diễn phân số $\frac{1}{6}$
 - + So sánh hai phân số $\frac{1}{3}$ và $\frac{1}{4}$
 - + Đúng hay Sai: $\frac{1}{3} = \frac{2}{6}$
- Nhóm nào trả lời nhanh và đúng nhiều câu hỏi hơn là thắng cuộc.
- GV công bố nhóm thắng cuộc, nhận xét.
- GV chốt lại kiến thức về phân số, so sánh hai phân số,...

Bài 2: Ghép hình bằng giấy thủ công:

- a) HS chuẩn bị một tờ giấy hình vuông cạnh 6cm rồi gấp và cắt tờ giấy theo hướng dẫn sau để tạo thành 8 hình tam giác:

- HS tham gia trò chơi.
- HS tham gia theo hướng dẫn của GV.
- Các nhóm thảo luận và trả lời nhanh
- HS lắng nghe, nhận xét trò chơi, nêu suy nghĩ của mình về cơ hội vận dụng các thanh phân số trong học tập.
- HS nêu yêu cầu đề bài
- HS chuẩn bị, thực hiện theo hướng dẫn.
- HS thực hành ghép, chia sẻ với bạn.
- Một vài HS chia sẻ trước lớp.



- HS lắng nghe.

b) HS sử dụng các hình tam giác ở câu a để ghép thành các hình rồi nói cho bạn nghe.



- YCHS chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét.

- HS lắng nghe.

3. Vận dụng: (5')

- GV nhận xét tiết học

- YCHS về nhà ôn lại và chuẩn bị bài sau: *Em vui học Toán (Tiết 2)*.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

Hoạt động trải nghiệm: Kế hoạch gắn kết yêu thương

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Hiểu về lịch sử ra đời và ý nghĩa của ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3.
- Kể được câu chuyện về sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình bằng cách sử dụng hộp rỗng.
- Thể hiện tình cảm yêu thương với các thành viên trong gia đình.
- Chia sẻ được kết quả thực hiện những việc làm để gắn kết các thành viên trong gia đình.

2. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự kể được câu chuyện về gia đình
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Làm được hộp rỗng kể chuyện.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Báo cáo được kết quả thực hiện kế hoạch Gắn kết yêu thương.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: Yêu thương, quan tâm những người thân trong gia đình.

- Trách nhiệm: Có ý thức gắn kết tình cảm giữa các thành viên trong gia đình.
- Chăm chỉ: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện.

II. Đồ dùng dạy học

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5')	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát một bài hát về tình cảm gia đình. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - cả lớp cùng hát. - HS lắng nghe.
2. Sinh hoạt cuối tuần: (15')	
* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả hoạt động trong tuần: <ul style="list-style-type: none"> + Sinh hoạt nề nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần) 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung.
* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. + Thực hiện nề nếp trong tuần. + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ. + Thực hiện các hoạt động các phong trào. - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý. - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.

động.

- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giờ tay.

3. Sinh hoạt chủ đề (10')

Hoạt động 3: Kế hoạch gắn kết yêu thương

- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân.
- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu kế hoạch gắn kết yêu thương như SGK/T73 và thực hiện nhiệm vụ:

STT	Tên việc làm	Thời gian thực hiện	Đồ dùng cần chuẩn bị
1	Tổ chức sinh nhật mẹ	Tối thứ Tư	- Bánh sinh nhật - Đồ trang trí
2	Trò chuyện với các thành viên trong gia đình	Buổi tối hàng ngày (sau khi cả nhà ăn tối)	
3

- GV mời HS trình bày.
- GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương

- HS làm việc cá nhân.

- HS trình bày.
- HS còn lại lắng nghe, nhận xét.

4. Vận dụng trải nghiệm (5')

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà :
 - + Chia sẻ những kế hoạch gắn kết yêu thương mình đã lập với các thành viên trong gia đình mình.
 - + Chia sẻ việc làm gắn kết tình cảm với các thành viên trong gia đình.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.

- HS lắng nghe.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

Thủy Thanh, ngày 01 tháng 3 năm 2025

TM. TỔ CHUYÊN MÔN
TỔ TRƯỞNG

Lương Thị Phương Linh

NGƯỜI BIÊN SOẠN KHBD

Mai Thị Ngọc Tâm

.....